

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/ HSST

Ngày: 27 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lê Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.
2. Ông Trần Mạnh Khang

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Chung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị V**; Sinh năm: 1974; Hộ khẩu thường trú: thôn 8, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Khắc N (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, Sinh năm 1951; Gia đình bị can có 09 anh chị em, bị can là con thứ bảy; Chồng: Phạm T(Đã chết); Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 05/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên toà.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị H (*Tên gọi khác: Lan*), sinh năm 1977;

Trú tại: Thôn 4, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2017, Phạm Phú T (sinh năm 1978, HKTT: xóm ĐK, xã LP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) gọi điện thoại cho Nguyễn Thị V (sinh năm 1974, HKTT: thôn 8, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) hẹn uống nước tại quán “Hát cho nhau nghe” tại Khu bãi YS, xã YS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội do ông Nguyễn Đình M (sinh năm 1969, HKTT: thôn 1, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) làm chủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V đến quán “Hát cho nhau nghe” gặp T đi cùng Lê Thất (sinh năm 1974, HKTT: thôn 7, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội). Tại đây, do có nhu cầu mua dâm nên T đặt vấn đề với V nhờ gọi người đến bán dâm cho T. V đồng ý và trao đổi qua điện thoại với Lê Thị H (tên gọi khác: Lan, sinh năm 1977, HKTT: thôn 4, xã C Q, huyện HĐ, thành phố Hà Nội), rủ H đi bán dâm với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), H đồng ý nhưng do thời gian đã muộn và trời lạnh nên hẹn đến ngày 26/12/2017 sẽ đi bán dâm cho T.

Do đã hẹn từ trước nên khoảng 19 giờ ngày 26/12/2017, T và Thất đến quán Hát cho nhau nghe, T gọi điện thoại cho V, V nói sẽ gọi H ra quán trước còn V sẽ ra sau. Sau đó, V gọi điện cho H đến quán “Hát cho nhau nghe” để bán dâm cho T, H đồng ý. Sau khi H đến, khoảng 21 giờ cùng ngày thì V cũng đến quán. Tại đây, T đưa cho V 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để mua dâm nhưng V bảo đưa hết cho H tầm một triệu đồng hoặc hai triệu đồng nên T đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). H đồng ý bán dâm và nhận tiền rồi cả hai đến thuê phòng 205 của nhà nghỉ Hoàng Gia VIP (địa chỉ: Khu 7, thị trấn Tràm Trôi, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) do chị Vũ Thị Hằng (sinh năm 1970, HKTT: xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương) làm chủ để quan hệ tình dục. Khi T và H đang quan hệ tình dục thì Tổ công tác Công an huyện HĐ kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc.

Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị V, Lê Thị H xác định có nội dung tin nhắn thể hiện việc V rủ, dẫn dắt H đến bán dâm cho T, hẹn ngày 26/12/2017 sẽ gặp và tiến hành giao dịch.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng
- 01 vỏ bao cao su đã xé nhãn hiệu Vip Plus
- Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)
- 01 (một) điện thoại di động Microsoft + Lumia 640 màu đen, số IMEI: 357813060551699, bên trong lắp sim 0868.195.352, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 (một) điện thoại di động Viettel màu đỏ số IMEI: 359429061464432 bên trong lắp sim thuê bao 0976.875.604, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và quá trình truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận T bộ hành vi môi giới mại dâm của mình, lời khai của V phù hợp với lời khai người liên quan, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSHĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “*Môi giới mại dâm*” theo qui định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “*Môi giới mại dâm*”, áp dụng khoản 1, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 25/12/2017, Nguyễn Thị V đã trao đổi qua điện thoại với Lê Thị H về việc Phạm Phú T có nhu cầu mua dâm và đề nghị H đi bán dâm cho Phạm Phú T. H đồng ý nhưng hẹn vào ngày 26/12/2017 sẽ đi bán dâm cho T. Đến khoảng 21 giờ ngày 26/12/2017, tại xã Yên Sở, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị V đã có hành vi dẫn dắt, môi giới, sắp xếp để Lê Thị H bán dâm cho Phạm Phú T và T đã đưa 1.500.000 đồng (Một triệu lăm trăm nghìn đồng) là tiền T mua dâm cho H.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V là dẫn dắt làm trung gian cho các bên mua, bán dâm, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, trật tự công cộng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “*Môi giới mại dâm*” theo qui định tại Khoản 1, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự công cộng ở địa phương. Là hành vi tiếp tay cho tệ nạn mại dâm, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người,

gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018, tuy nhiên, mức hình phạt tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn qui định mức hình phạt tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù đến 12 đến 15 tháng tù. Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không hưởng lợi khi thực hiện tội phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng qui định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng mức hình phạt thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm và thể hiện tính KHn hồng của pháp luật.

Đối với Phạm Phú T có hành vi mua dâm vi phạm khoản 1, Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Lê Thị H có hành vi bán dâm vi phạm khoản 1, Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP; Vũ Thị Hằng (chủ cơ sở nhà nghỉ Hoàng Gia VIP) có hành vi vi phạm Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Ngày 31/01/2018, Công an huyện HĐ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Phú T theo khoản 1, Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, mức phạt 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Lê Thị H theo khoản 1, Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, mức phạt 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và Vũ Thị Hằng (chủ cơ sở nhà nghỉ Hoàng Gia VIP) theo điểm đ, khoản 2, Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, mức phạt 1.500.000 đồng (Một triệu lăm trăm nghìn đồng) là đúng qui định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé nhãn hiệu Vip Plus không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Microsoft Lumia 640 màu đen, số IMEI: 357813060551699, bên trong lắp sim 0868.195.352 là tài sản của Lê Thị H nên cần trả lại cho chị H.

- 01 (một) điện thoại di động Viettel màu đỏ số IMEI: 359429061464432 bên trong lắp sim thuê bao 0976.875.604, máy đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng để liên lạc để mua bán dâm nên cần tịch thu sung công quỹ.

Bị cáo Nguyễn Thị V không có công việc ổn định nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 4 điều 328 của Bộ luật hình sự

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị V** phạm tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 27/12/2017 đến ngày 05/01/2018), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01(một) vỏ bao cao su đã xé nhãn hiệu Vip Plus.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng gồm: số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động Viettel số IMEI: 359429061464432, bên trong lắp sim thuê bao 0976.875.604, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Lê Thị H 01 (một) điện thoại di động Microsoft Lumia 640 màu đen, số IMEI: 357813060551699, bên trong lắp sim 0868.195.352, máy đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ theo biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra với chi cục Thi

hành án dân sự huyện HĐ ngày 12/3/2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản của chi cục Thi hành án dân sự ngày 12/3/2018.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22 pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án, Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 333, điều 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện HĐ;
- Công an. H.HĐ;
- Thi hành án dân sự huyện HĐ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lê Na